

### KẾT LUẬN THANH TRA

#### Chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế.

Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 4340/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 về thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế. Từ ngày 30/10/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bảo hiểm xã hội huyện, Trung tâm y tế huyện, Phòng khám đa khoa Lê Thiện Nhân, Phòng khám đa khoa Tín Đức. Sau khi xem xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BCKQ-ĐTT ngày 10/3/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Chủ tịch UBND huyện kết luận thanh tra chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG:

Trên cơ sở Văn bản số 1664/TT-NV2 ngày 30/9/2019 của Thanh tra tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh theo Đề cương hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 1468/TTCP-V.III ngày 28/8/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 4340/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 thành lập đoàn thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế với 07 thành viên, do đồng chí Chánh Thanh tra huyện làm Trưởng đoàn.

##### 1. Bảo hiểm xã hội huyện:

BHXH huyện Vĩnh Cửu là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai đặt tại huyện Vĩnh Cửu, có chức năng giúp giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện theo phân cấp quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và quy định của Pháp luật.

Bảo hiểm xã hội huyện chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và chịu sự quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

Tổng số viên chức, nhân viên cơ quan BHXH: 17 (7 nữ, 10 nam), gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc; 12 viên chức thực hiện công tác chuyên môn và 02 nhân viên bảo vệ, tạp vụ.

##### 2. Cơ sở khám chữa bệnh:

###### 2.1. Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu:

Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Cửu và Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu theo Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Trung tâm Y tế các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trên cơ sở sáp nhập thêm Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế.

Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu thực hiện chức năng nhiệm vụ và hoạt động theo Quyết định 337/QĐ-SYT ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Sở Y tế.

Trên cơ sở các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Quyết định số 606/QĐ-TTYT ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc quy định về quy chế hoạt động của các phòng chức năng, khoa chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu.

Tổng số lao động đang trực tiếp làm việc là 389 người, bao gồm: 55 Bác sĩ; 98 Điều dưỡng; 41 Dược sĩ; 64 y sĩ; 23 Kỹ thuật viên Y; 31 Hộ sinh và 77 người làm công tác hành chính.

TTYT huyện bố trí 325 giường bệnh và tổ chức 29 bàn khám gồm các chuyên khoa: Nội: 15 bàn; Ngoại: 03 bàn; Răng hàm mặt: 02 bàn; Mắt: 01 bàn; Nhi: 02 bàn; Y học cổ truyền: 03 bàn; Da liễu: 01 bàn và Sản: 02 bàn.

## **2.2. Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Lê Thiện Nhân (PKĐK Lê Thiện Nhân):**

PKĐK Lê Thiện Nhân được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 03/3/2017 và hoạt động theo Quyết định số 1457/QĐ-SYT ngày 06/7/2018 của Sở Y tế Đồng Nai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Tổng số lao động đang trực tiếp làm việc là 37 người, bao gồm: 10 Bác sĩ và 27 Y sĩ, điều dưỡng, nhân viên khác.

+ Tổng số bàn khám: 07. Trong đó: Nội: 01 bàn; Ngoại: 01 bàn; Mắt: 01 bàn; Tai mũi họng: 01 bàn; Răng hàm mặt: 01 bàn, Sản: 01 bàn và YHCT: 01 bàn.

## **2.3. Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Tín Đức (PKĐK Tín Đức):**

PKĐK Tín Đức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 26/6/2013 và hoạt động theo Quyết định số 459/QĐ-SYT ngày 07/2/2018 của Sở Y tế Đồng Nai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Tổng số lao động đang trực tiếp làm việc là 24 người, bao gồm: 08 Bác sĩ; 07 Điều dưỡng; 09 nhân sự khác.

+ Tổng số bàn khám: 07. Trong đó: Nội: 02 bàn; Ngoại: 01 bàn; Sản: 01 bàn; Tai mũi họng: 01 bàn; Răng hàm mặt: 01 bàn và YHCT: 01 bàn.

## **II. KẾT QUẢ THANH TRA:**

### **1. Đối với cơ quan Bảo hiểm xã hội:**

#### **1.1. Công tác ký kết hợp đồng KCB BHYT:**

Bảo hiểm xã hội Huyện Vĩnh Cửu đã thực hiện ký hợp đồng KCB BHYT với Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Cửu (từ ngày 01 tháng 11 năm 2016 đổi thành Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu) theo đúng quy định. Từ năm 2019, Bảo

hiểm xã hội huyện Vĩnh Cửu không có cán bộ làm công tác giám định có trình độ từ trung cấp y hoặc trung cấp dược trở lên nên không đủ điều kiện ký hợp đồng KCB BHYT với Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu theo Hướng dẫn của Công văn số 95/BHXH-CSYT về tổ chức thực hiện hợp đồng KCB BHYT theo Nghị định 146 ngày 08/01/2019 của BHXH Việt Nam. Do đó, từ năm 2019 Bảo hiểm xã hội Tỉnh Đồng Nai thực hiện ký hợp đồng KCB BHYT với Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu.

Việc ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; nội dung hợp đồng được thực hiện đúng theo mẫu quy định tại Phụ lục 03, ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về mẫu Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT; không đưa những nội dung trái với quy định của pháp luật vào Hợp đồng khám chữa bệnh.

### *1.2. Việc sử dụng quỹ Bảo hiểm y tế.*

#### *+ Việc quản lý thu, phát triển đối tượng tham gia BHYT:*

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHYT: Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Cửu thực hiện tuyên truyền chính sách BHYT bằng nhiều hình thức như thực hiện pa nô, băng rôn tuyên truyền, phối hợp với các phòng, ban, ngành, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, UBND các xã, thi trấn tổ chức hội nghị tuyên truyền, đối thoại, tư vấn chính sách BHXH, BHYT đến các cơ quan, đơn vị, người dân từ năm 2014 đến tháng 9/2019 với tổng kinh phí 562.962.000 đồng. Tính đến tháng 9/2019, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 85,18%/128.752 người tham gia.

- Thực hiện hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng chính sách theo quy định của Luật BHYT và Nghị định số 105/NĐ-CP của Chính phủ tổng số tiền 23.097.958.060 đồng/ 107.631 người.

#### *+ Công tác quản lý sử dụng quỹ KCB BHYT:*

- Việc sử dụng quỹ KCB BHYT:

Năm 2014: Số lượt KCB là 85.029 người, số chi KCB BHYT là 25.504.590.911 đồng.

Năm 2015: Số lượt KCB là 129.172 người, số chi KCB BHYT là 23.473.365.948 đồng

Năm 2016: Số lượt KCB là 165.623 người, số chi KCB BHYT là 27.392.751.982 đồng

Năm 2017: Số lượt KCB là 179.424 người, số chi KCB BHYT là 37.872.302.745 đồng.

Năm 2018: Số lượt KCB là 176.069 người, số chi KCB BHYT là 46.360.113.874 đồng.

- Việc tạm ứng, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT:

Việc tạm ứng kinh phí được thực hiện hàng quý. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của đơn vị, BHXH thực hiện tạm ứng một lần bằng 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo báo cáo quyết toán của quý trước.

Việc thanh toán: Trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng, TTYT có trách nhiệm gửi bảng tổng hợp đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT của tháng trước cho BHXH; Trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý, TTYT có trách nhiệm gửi bản BC quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT của quý trước cho BHXH huyện Vĩnh Cửu. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của TTYT huyện, BHXH huyện thông báo kết quả giám định và số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT bao gồm chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực tế trong phạm vi quyền lợi và mức hưởng BHYT cho TTYT huyện. Tuy nhiên, việc thực hiện quyết toán còn chưa đúng thời gian quy định.

- Việc cấp phát và quản lý kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các trường học:

+ Điều kiện được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu: Cơ sở giáo dục được cấp kinh phí để sử dụng từ quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các đối tượng là học sinh do cơ sở giáo dục quản lý theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016.

Trước ngày 31/10, Đơn vị gửi bản đề nghị trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu mẫu số 01/BHYT hoặc 01/TCKT để cơ quan BHXH huyện Vĩnh Cửu làm căn cứ thực hiện trích chuyển kinh phí CSSK ban đầu cho đơn vị.

+ Việc sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y Tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế.

+ Từ năm 2014 đến tháng 9/2019, BHXH huyện đã cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các đơn vị với tổng số tiền 4.207.763.799 đồng.

+ Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Cửu ban hành Văn bản số 268/BHXH ngày 18/12/2015 và Văn bản số 134/BHXH-VC ngày 16/8/2018 hướng dẫn cho các cơ sở giáo dục sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định.

Kiểm tra 03/46 cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện được BHXH huyện cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với việc sử dụng kinh phí, gồm: Trường THCS Vĩnh An, trường THCS Vĩnh Tân và trường TH Cây Gáo A. Qua kiểm tra, phát hiện các đơn vị sử dụng kinh phí CSSK ban đầu không đúng với hướng dẫn được quy định tại Khoản 2, Điều 18 và không thực hiện quyết toán với đơn vị quản lý cấp trên theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

**\* Trường THCS Vĩnh An:**

Tổng kinh phí CSSK ban đầu được cấp năm 2015, 2016, 2017 là 57.366.307 đồng. Trong đó, năm 2015: 11.580.408 đồng; năm 2016: 20.797.705 đồng; năm 2017: 24.988.194 đồng.

Trường THCS Vĩnh An đã sử dụng kinh phí CSSK ban đầu được cấp để Chi tiền mua bột hủy mầm cầu và xịt côn trùng UNC số 04 ngày 19/3/2018 với số tiền 4.250.000đ; Chi tiền làm bảng nội quy nhà vệ sinh UNC số 06 ngày 26/3/2018 với số tiền 7.460.000đ.

**\* Trường THCS Vĩnh Tân:**

Tổng kinh phí CSSK ban đầu được cấp năm 2015, 2016, 2017 là 122.403.417 đồng. Trong đó, năm 2015: 25.143.048 đồng; năm 2016: 46.132.908 đồng; năm 2017: 51.127.461 đồng.

Trường THCS Vĩnh Tân đã sử dụng kinh phí CSSK ban đầu được cấp để Chi tiền hỗ trợ cho cán bộ y tế và kế toán tại PC số 09 ngày 29/12/2014 số tiền 3.600.000đ, PC số 06 ngày 25/12/2015 số tiền 3.600.000đ, PC không số ngày 15/12/2016 số tiền 3.600.000đ; Mua tủ thuốc cho các lớp học tại PC không số ngày 25/12/2016 với số tiền 16.720.000 đồng trong khi năm học trước đã thực hiện trang bị đầy đủ cho các lớp tại PC số 01 ngày 30/7/2014 chi tiền mua tủ thuốc cho 20 lớp học số tiền 15.300.000đ.

**\*Trường tiểu học cây gáo A:**

Tổng kinh phí CSSK ban đầu được cấp năm 2015, 2016 là 99.857.318 đồng. Trong đó, năm 2015: 39.234.780 đồng; năm 2016: 60.622.538 đồng.

Trường TH Cây Gáo A sử dụng kinh phí CSSK ban đầu được cấp để Chi tiền hỗ trợ cho cán bộ y tế và kế toán tại PC số 04 ngày 17/1/2016 số tiền 3.600.000đ, PC số 09 ngày 31/12/2016 số tiền 3.600.000đ; Chi tiền mua giấy vệ sinh, xà phòng, sáp tại PC số 02 ngày 17/11/2015 số tiền 3.704.000đ, PC số 06 ngày 17/11/2015 số tiền 241.000đ, PC số 03 ngày 20/8/2016 số tiền 3.642.000đ, PC số 14 ngày 20/12/2017 số tiền 4.245.000đ; Chi tiền mua bột hủy mầm cầu tại PC số 15 ngày 20/12/2017 số tiền 3.700.000đ.

**2. Đối với cơ sở khám chữa bệnh:**

**2.1. Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu:**

**2.1.1. Công tác khám chữa bệnh:**

- Từ năm 2014-2018, TTYT ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT với Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Cửu. Năm 2019, TTYT ký Hợp đồng với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở Hợp đồng khám chữa bệnh BHYT, hàng quý cơ quan BHXH tạm ứng kinh phí khám chữa bệnh cho TTYT, thực hiện thâm định kinh phí khám chữa bệnh hàng quý và quyết toán kinh phí khám chữa bệnh vào đầu năm sau. Kết quả khám chữa bệnh BHYT từ năm 2014 đến tháng 9/2019 là 902.506 lượt; trong đó: số lượt bệnh nhân trong tỉnh là 878.657 lượt, số lượt bệnh nhân ngoại tỉnh là 23.849 lượt.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thanh toán BHYT:

TTYT huyện Vĩnh Cửu đã triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thanh toán khám bệnh, chữa bệnh BHYT góp phần nâng cao chất lượng quản lý điều hành và thanh toán chi phí KCB cho người bệnh được nhanh chóng, công khai, minh bạch.

**2.1.2. Công tác quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế:**

Từ năm 2014 đến tháng 9/2019 TTYT huyện Vĩnh Cửu đã đề nghị cơ quan BHXH thanh toán số tiền KCB là 146.217.780.759 đồng.

Tổng chi phí được BHXH quyết toán sau khi giám định là 139.362.968.925 đồng.

Tổng chi phí BHXH từ chối thanh toán là 6.854.811.834 đồng, chiếm tỷ lệ 4,69% trên tổng chi phí TTYT huyện đề nghị cơ quan BHXH thanh toán.

Qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ do TTYT huyện thanh toán BHYT với cơ quan BHXH, phát hiện một số trường hợp như sau:

- Trong năm 2019, TTYT huyện đề nghị cơ quan BHXH thanh toán BHYT đối với các loại thuốc Panax Notoginseng Saponins và Peptid (Cerebrolysin concentrate) và được thanh toán với tỷ lệ 100%, vượt 50% so với tỷ lệ được thanh toán được quy định tại Thông tư 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế, cụ thể: Thanh toán 2.871 viên thuốc Panax Notoginseng Saponins, đơn giá 5.900đ/viên với tỷ lệ 100%, tổng số tiền thanh toán là 16.938.900 đồng; thanh toán 113 ống thuốc Peptid (Cerebrolysin concentrate), đơn giá 101.430đ/ống với tỷ lệ 100%, tổng số tiền thanh toán là 11.461.590 đồng.

- Kiểm tra hồ sơ khám chữa bệnh ngoại trú:

Chọn hồ sơ xem xét của tháng 02 và tháng 3 năm 2018. Trong đó rút hồ sơ ngẫu nhiên 50/344 hồ sơ bệnh án ngày 08/02/2018 và 50/286 hồ sơ ngày 21/3/2018 để kiểm tra. Kết quả: Các thông tin hành chính của người bệnh, mã chẩn đoán trên bảng kê chi phí KCB trùng khớp với dữ liệu điện tử. Các đơn thuốc đều có chữ ký của bệnh nhân, các trường hợp nhận phim chụp X-quang bệnh nhân có ghi rõ số phim được nhận.

- Kiểm tra hồ sơ khám chữa bệnh nội trú:

Kiểm tra hồ sơ bệnh án một số trường hợp nằm viện dài ngày, liên tục trong nhiều năm. Kết quả: Đơn vị thực hiện việc ghi chép hồ sơ bệnh án, các biểu mẫu và lưu trữ đúng quy định; có đầy đủ chữ ký hoặc điểm chỉ của người bệnh trên bảng kê, các trường hợp ký thay đều ghi rõ mối quan hệ với người bệnh; số ngày điều trị thực tế trong hồ sơ bệnh án với bảng kê trùng khớp, chính xác về số lượng, chỉ định và áp giá thanh toán đối với ngày điều trị nội trú. Qua kiểm tra, phát hiện một số trường hợp nằm viện dài ngày, liên tục trong nhiều năm chủ yếu tại khoa Y học cổ truyền nhưng được chỉ định cùng loại thuốc điều trị và thực hiện cùng loại các thủ thuật, phẫu thuật kéo dài nhiều năm (chủ yếu là các trường hợp lớn tuổi, không người chăm sóc), cụ thể:

+ Bà Đặng Thị Hiền, mã thẻ BHYT BT2757524322525: Từ quý 2/2016 đến tháng 9/2019 có số ngày nằm viện là 678 ngày.

+ Ông Nguyễn Bá Rồng, mã thẻ BHYT HN2757524321538: Từ quý 3/2018 đến quý 3/2019 có số ngày nằm viện là 207 ngày.

+ Ông Phùng Văn Lập, mã thẻ BHYT KC2750400200684: Từ quý 1/2017 đến quý 1/2019 có số ngày nằm viện là 189 ngày.

+ Ông Đinh Văn Hải, mã thẻ BHYT HN2757524419846: Từ quý 3/2017 đến quý 3/2019 có số ngày nằm viện là 494 ngày.

+ Bà Nguyễn Thị Trung, mã thẻ BHYT BT2757524383210: Từ quý 1/2018 đến quý 2/2019 có số ngày nằm viện là 289 ngày.

+ Bà Đinh Thị Phòng, mã thẻ BHYT CK2757524352556: Từ quý 1/2017 đến quý 3/2019 có số ngày nằm viện là 551 ngày (năm 2018 nằm viện 306 ngày).

+ Ông Nguyễn Văn Mạnh, mã thẻ BHYT BT2757526296558: Từ quý 1/2016 đến quý 2/2019 có số ngày nằm viện là 846 ngày (năm 2017 nằm viện 356 ngày).

**2.1.3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về mua sắm vật tư y tế:**

Từ năm 2014-2019, TTYT huyện Vĩnh Cửu làm chủ đầu tư 13 gói thầu mua sắm vật tư y tế để quản lý, sử dụng với tổng giá trị các gói thầu là 33.742.707.541 đồng. Qua thanh tra cho thấy, Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm vật tư y tế dựa trên văn bản của Sở Y tế về việc chỉ đạo các đơn vị tự đấu thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất sử dụng tại đơn vị mình hàng năm. Trên cơ sở đó, Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu đã xây dựng danh mục mua sắm cho năm sau dựa trên tình hình sử dụng vật tư, hóa chất của các khoa, phòng năm trước đó. Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu đã thực hiện công tác đấu thầu mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất từ năm 2014 đến năm 2019 đúng với trình tự, thủ tục quy định của Luật Đấu thầu 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan.

**2.2. PKĐK Lê Thiện Nhân:**

- Tiến hành đối chiếu số ca chụp X-quang thanh toán BHYT với Báo cáo nhập, xuất tồn kho phim chụp X-quang phát hiện: Số lượng phim xuất kho trong kỳ đều ít hơn số phim thanh toán BHYT. Như vậy, một số ca chụp X-quang PKĐK Lê Thiện Nhân thanh toán BHYT theo giá tiền 02 hoặc 03 phim nhưng thực tế chỉ xuất kho 01 phim X-quang, tổng số tiền chênh lệch giữa giá chụp X-quang 02 phim so với giá 01 phim với tổng số tiền 71.374.000 đồng, cụ thể như sau:

	Số ca thực hiện	Số ca TT 01 phim	Số ca TT 02 phim	Số ca TT 03 phim	Số phim thanh toán BHYT	Số phim xuất kho	Số phim chênh lệch	Giá 02, 03 phim	Giá 01 phim	Chênh lệch	Thành tiền (đồng)
1	2=3+4	3	4	5	6	7	8=6-7	9	10	11=9-10	12=8x11
Quý 2/2018	4.024	3.356	667	01	4.693	3.063					53.774.000
		3.356			3.356	3.060	296	69.000			20.424.000
			667		1.334	00	1.334	94.000	69.000	25.000	33.350.000
				01	03	03	-	119.000	69.000	50.000	-
Quý 1/2019	3.126	815	2.309	02	5.439	4.893					17.472.000
		815			815	815	-				-
			1.529		3.058	2.512	546	94.000	62.000	32.000	17.472.000
			780		1.560	1.560	-	96.200	64.200	32.000	-
				02	06	06	-	119.000	62.000	57.000	-
Quý 3/2019	4.1.29	1.029	3.098	02	7.231	7.224					128.000
		1.029			1.029	1.029	-				-
			3.098		6.196	6.192	4	96.200	64.200	32.000	128.000
				02	06	06	-	121.000	64.200	56.800	-
Tổng cộng											71.374.000

**2.3. PKĐK Tín Đức:**

- Tiến hành đối chiếu số ca chụp X-quang thanh toán BHYT với Báo cáo nhập, xuất tồn kho phim chụp X-quang phát hiện: Số lượng phim xuất kho trong kỳ đều ít hơn số phim thanh toán BHYT. Như vậy, một số ca chụp X-quang PKĐK Tín Đức thanh toán BHYT theo giá tiền 02 hoặc 03 phim nhưng thực tế

chỉ xuất kho 01 phim X-quang, tổng số tiền chênh lệch giữa giá chụp X-quang 02 phim so với giá 01 phim tổng số tiền 45.683.400 đồng, cụ thể như sau:

	Số ca thực hiện	Số ca TT 01 phim	Số ca TT 02 phim	Số phim thanh toán BHYT	Số phim xuất kho	Số phim chênh lệch	Giá 02 phim	Giá 01 phim	Chênh lệch	Thành tiền (đồng)
1	2=3+4	3	4	5	6	7=5-6	8	9	10=8-9	11=7x10
Quý 1/2018	697	415	282	979	705	274	66.000	53.000	13.000	3.562.000
Quý 2/2018	541	288	253	794	541	253	66.000	53.000	13.000	3.289.000
Quý 3/2018	633	259	374	1.007	735	272	66.000	53.000	13.000	3.536.000
Quý 4/2018	1.018	546	473	1.492	1.019	473				6.296.400
			406			406	66.000	53.000	13.000	5.278.000
			67			67	68.200	53.000	15.200	1.018.400
Quý 1/2019	811	498	313	1.124	834	290				3.770.000
			290			290	68.200	55.200	13.000	3.770.000
			23				96.200	64.200	32.000	
Quý 2/2019	1.135	482	653	1.788	1.135	653				11.073.000
			517			517	68.200	55.200	13.000	6.721.000
			136			136	96.200	64.200	32.000	4.352.000
Quý 3/2019	1.339	578	761	2.100	1.339	761				14.157.000
			545			545	68.200	55.200	13.000	7.085.000
			56			56	96.200	64.200	32.000	1.792.000
			160			160	97.200	64.200	33.000	5.280.000
Tổng cộng										45.683.400

- Từ quý 4/2018 đến quý 3/2019, PKĐK Tín Đức bắt đầu thực hiện thanh toán chi phí KCB BHYT Nha khoa với tổng số tiền 1.762.833.580 đồng.

Kiểm tra hồ sơ mua hóa chất, VTYT nha khoa của PKĐK Tín Đức từ quý 4/2018 đến quý 3/2019 thể hiện:

Đơn vị ký kết hợp đồng mua bán hóa chất, VTYT nha khoa số 01/HĐCC/HĐ-TĐ ngày 01/9/2018 với Công ty TNHH Y tế Hoàn Mỹ - Địa chỉ: 128 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện mua hóa chất, VTYT nha khoa được thể hiện qua phiếu xuất kho của bên cung cấp cho đơn vị. Tuy nhiên, đơn vị cung cấp không thực hiện việc xuất hóa đơn cho PKĐK Tín Đức, lý do: tại Điều 6 của hợp đồng có thỏa thuận “ Bên A (Công ty TNHH Y tế Hoàn Mỹ) có trách nhiệm xuất đầy đủ hóa đơn chứng từ theo phiếu xuất kho tại thời điểm bên B (PKĐK Tín Đức) thanh toán”. PKĐK Tín Đức bắt đầu thực hiện việc thanh toán và được Công ty TNHH Y tế Hoàn Mỹ xuất hóa đơn mua hóa chất, VTYT nha khoa bắt đầu từ tháng 7/2019 cho các lần mua trước đó.

### III. ĐÁNH GIÁ – KẾT LUẬN:

Nhìn chung các đơn vị được thanh tra đã tổ chức triển khai việc KCB đúng theo quy trình của Bộ Y tế; khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật, đảm bảo được quyền lợi cho người có thẻ BHYT được



chăm sóc sức khỏe ban đầu được thuận lợi; việc tạm ứng, quản lý, sử dụng quỹ KCB BHYT, việc đấu mua sắm vật tư y tế được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua thanh tra các đơn vị vẫn còn tồn tại một số sai phạm, cụ thể như sau:

### **1. Đối với cơ quan Bảo hiểm xã hội:**

- BHXH huyện Vĩnh Cửu đã thực hiện việc cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các cơ sở giáo dục đủ điều kiện theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính. Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Văn bản số 268/BHXH ngày 18/12/2015 và Văn bản số 134/BHXH-VC ngày 16/8/2018 hướng dẫn cho các cơ sở giáo dục sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số cơ sở giáo dục sử dụng kinh phí CSSK ban đầu chưa đúng nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính, cụ thể: Trường THCS Vĩnh An sử dụng kinh phí CSSK ban đầu để mua bột hủy hàm cầu, làm bảng nội quy nhà vệ sinh với tổng số tiền 11.710.000 đồng; Trường THCS Vĩnh Tân sử dụng kinh phí CSSK ban đầu để chi hỗ trợ cho cán bộ y tế, nhân viên kế toán và mua tủ thuốc cho các lớp trong khi năm học trước đã thực hiện trang bị đầy đủ cho các lớp học với tổng số tiền 27.520.000 đồng; Trường TH Cây Gáo A sử dụng kinh phí CSSK ban đầu để chi hỗ trợ cho cán bộ y tế, nhân viên kế toán, mua giấy vệ sinh, xà phòng và bột tiêu hủy hàm cầu với tổng số tiền 22.732.000 đồng.

Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính quy định: “*Đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện hạch toán các khoản chi chăm sóc sức khỏe ban đầu vào chi phí thực hiện công tác y tế tại cơ sở và quyết toán với đơn vị quản lý cấp trên theo quy định hiện hành*” và Điểm c Khoản 3 Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính quy định: “*Cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định tại Điều này không phải quyết toán với tổ chức Bảo hiểm xã hội nhưng có trách nhiệm báo cáo về việc sử dụng kinh phí khi tổ chức Bảo hiểm xã hội, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu*”.

Như vậy, các cơ sở giáo dục được cấp kinh phí CSSK ban đầu không quyết toán với tổ chức BHXH mà quyết toán với đơn vị quản lý cấp trên. Tuy nhiên, từ năm 2014 đến nay phòng Tài chính – Kế hoạch huyện không thực hiện quyết toán việc sử dụng kinh phí CSSK ban đầu cho các cơ sở giáo dục là chưa đúng quy định của pháp luật.

### **2. Đối với cơ sở khám chữa bệnh:**

#### **2.1. Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu:**

- Trong năm 2019, TTYT huyện đề nghị cơ quan BHXH thanh toán BHYT đối với các loại thuốc Panax Notoginseng Saponins và Peptid (Cerebrolysin concentrate) và được thanh toán với tỷ lệ 100%, cụ thể: Thanh toán 2.871 viên thuốc Panax Notoginseng Saponins, đơn giá 5.900đ/viên với tỷ lệ 100%, tổng số tiền thanh toán là 16.938.900 đồng; thanh toán 113 ống thuốc

Peptid (Cerebrolysin concentrate), đơn giá 101.430đ/ống với tỷ lệ 100%, tổng số tiền thanh toán là 11.461.590 đồng. Căn cứ Phụ lục 01 của Thông tư 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT quy định “*Quyế bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong các trường hợp: Đột quy cấp tính; Sau chấn thương sọ não; Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; Sau phẫu thuật thần kinh sọ não*”, như vậy, việc cơ quan BHXH thanh toán chi phí KCB BHYT đối với 02 loại thuốc trên cho TTYT huyện Vĩnh Cửu là vượt tỷ lệ 50% so với quy định với tổng số tiền 14.200.245 đồng (Thuốc Panax Notoginseng Saponins số tiền 8.469.450 đồng và Thuốc Peptid (Cerebrolysin concentrate) số tiền 5.730.795 đồng).

- Việc TTYT huyện điều trị một số trường hợp nằm viện dài ngày, liên lục trong nhiều năm chủ yếu tại khoa Y học cổ truyền nhưng được chỉ định cùng loại thuốc điều trị và thực hiện cùng loại các thủ thuật, phẫu thuật kéo dài nhiều năm thể hiện việc điều trị không hiệu quả. Tuy nhiên, TTYT huyện không có các biện pháp xử lý để nhiều trường hợp nằm viện kéo dài, cá biệt có trường hợp nằm viện 356 ngày/năm (Ông Nguyễn Văn Mạnh, mã thẻ BHYT BT2757526296558).

### **2.2. PKĐK Lê Thiện Nhân:**

- Số lượng phim xuất kho trong kỳ của PKĐK Lê Thiện Nhân đều ít hơn số phim thanh toán BHYT. Như vậy, một số ca chụp X-quang PKĐK Lê Thiện Nhân thanh toán BHYT theo giá tiền 02 hoặc 03 phim nhưng thực tế chỉ xuất kho 01 phim X-quang với tổng số tiền chênh lệch giữa giá chụp X-quang 02 phim so với giá 01 phim với tổng số tiền 71.374.000 đồng là không có cơ sở. Qua thực hiện công tác giám định, cơ quan BHXH đã từ chối thanh toán 17.472.000 đồng đối với số tiền sai phạm trong quý 1/2019.

### **2.3. PKĐK Tín Đức:**

- Số lượng phim xuất kho trong kỳ của PKĐK Tín Đức đều ít hơn số phim thanh toán BHYT. Như vậy, một số ca chụp X-quang PKĐK Tín Đức thanh toán BHYT theo giá tiền 02 hoặc 03 phim nhưng thực tế chỉ xuất kho 01 phim X-quang với tổng số tiền chênh lệch giữa giá chụp X-quang 02 phim so với giá 01 phim tổng số tiền 45.683.400 đồng là không có cơ sở

- Việc PKĐK Tín Đức ký kết hợp đồng mua bán hóa chất, VTYT nha khoa số 01/HĐCC/HĐ-TĐ ngày 01/9/2018 với Công ty TNHH Y tế Hoàn Mỹ - Địa chỉ: 128 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh tại Điều 6 của hợp đồng có thỏa thuận “*Bên A (Công ty TNHH Y tế Hoàn Mỹ) có trách nhiệm xuất đầy đủ hóa đơn chứng từ theo phiếu xuất kho tại thời điểm bên B (PKĐK Tín Đức) thanh toán*” là trái với quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính:

“2. Cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn

a) Tiêu thức “Ngày tháng năm” lập hóa đơn

*Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền”*

#### **IV. XỬ LÝ:**

##### **1. Xử lý về hành chính:**

- Giao Hiệu trưởng các trường THCS Vĩnh An, THCS Vĩnh Tân, Tiểu học Cây Gáo A tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có sai phạm có liên quan đến việc sử dụng kinh phí CSSK ban đầu không đúng quy định.

##### **2. Xử lý về kinh tế:**

Thu hồi số tiền **175.747.645 đồng** nộp trả Quỹ BHYT, cụ thể:

- Giao Giám đốc TTYT huyện Vĩnh Cửu nộp trả quỹ BHYT của tỉnh Đồng Nai số tiền 14.200.245 đồng do cơ quan BHXH thanh toán chi phí KCB BHYT đối với thuốc Panax Notoginseng Saponins và Peptid (Cerebrolysin concentrate) vượt tỷ lệ so với quy định.

- Giám đốc PKĐK Lê Thiện Nhân nộp trả quỹ BHYT của tỉnh Đồng Nai số tiền 53.902.000 đồng do thanh toán chi phí DVKT chụp X-quang 02, 03 phim nhưng thực tế chỉ xuất 01 phim.

- Giám đốc PKĐK Tín Đức nộp trả quỹ BHYT của tỉnh Đồng Nai số tiền 45.683.400 đồng do thanh toán chi phí DVKT chụp X-quang 02, 03 phim nhưng thực tế chỉ xuất 01 phim.

- Giao Hiệu trưởng Trường THCS Vĩnh An thu hồi và nộp trả quỹ BHYT của huyện Vĩnh Cửu số tiền 11.710.000 đồng do sử dụng không đúng quy định.

- Giao Hiệu trưởng Trường THCS Vĩnh Tân thu hồi và nộp trả quỹ BHYT của huyện Vĩnh Cửu số tiền 27.520.000 đồng do sử dụng không đúng quy định.

- Giao Hiệu trưởng Trường TH Cây Gáo A thu hồi và nộp trả quỹ BHYT của huyện Vĩnh Cửu số tiền 22.732.000 đồng do sử dụng không đúng quy định.

##### **3. Chấn chỉnh trong công tác quản lý:**

- Giao Chánh Thanh tra huyện tham mưu Chủ tịch UBND huyện Văn bản đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện việc thẩm định và thanh quyết toán Bảo hiểm y tế đúng quy định của pháp luật.

- Giao Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện phối hợp với Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện quyết toán việc sử dụng kinh phí CSSK ban đầu cho các cơ sở giáo dục đối với số kinh phí đã được cấp phát từ năm 2014 đến nay theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện quyết toán phát hiện sai phạm, tham mưu Chủ tịch UBND huyện xử lý theo quy định.

##### **4. Công khai kết luận:**

- Giao Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin huyện tổ chức công khai Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử của huyện theo quy định tại Điều 46, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra.

- Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị Trung tâm y tế huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Phòng khám đa khoa Lê Thiện Nhân, Phòng khám đa khoa Tín Đức thực

hiện công bố công khai kết luận bằng hình thức niêm yết tại trụ sở trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 46, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra.

- Giao Chánh Thanh tra huyện tổ chức công bố Kết luận thanh tra theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 46, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo Chủ tịch UBND huyện **trong tháng 4/2020**.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế theo Quyết định số 4340/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện, yêu cầu các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện ./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- UBKT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng GD-ĐT huyện;
- Phòng VH-TT huyện;
- BHXH huyện;
- TTYT huyện;
- PKĐK Lê Thiện Nhân;
- PKĐK Tín Đức;
- HT Trường THCS Vĩnh An;
- HT Trường THCS Vĩnh Tân;
- HT Trường TH Cây Gáo A;
- Lưu VT-THNC.

**CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Phước

**BÁO CÁO**

**Kết quả thanh tra chuyên đề diện rộng**

(Kèm theo Báo cáo số 117 /KL-UBND ngày 13 /3/2020 của UBND huyện Vinh Cửu)

Phụ lục 02

Stt	Dạng sai phạm	Cơ quan, cơ sở KCB có hành vi sai phạm	Tổng số tiền (đồng)	Kiến nghị biện pháp xử lý			Ghi chú xử lý khác
				Xử lý kinh tế	Xử lý hành chính		
				Thu hồi	Giảm trừ khi thanh toán	...	
1	Thanh toán thuốc BHYT sai tỷ lệ	Trung tâm y tế huyện	14,200,245	14,200,245	0	0	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm
2	Sử dụng quỹ CSSK ban đầu không đúng	Trường THCS Vinh An	11,710,000	11,710,000	0	0	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm
3	Sử dụng quỹ CSSK ban đầu không đúng	Trường THCS Vinh Tân	27,520,000	27,520,000	0	0	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm
4	Sử dụng quỹ CSSK ban đầu không đúng	Trường TH Cây Gáo A	22,732,000	22,732,000	0	0	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm
5	Thanh toán BHYT chi phí DVKT chụp X-quang 01 phim thanh toán 02 phim	PKĐK Lê Thiện Nhân	53,902,000	53,902,000	0	0	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm
6	Thanh toán BHYT chi phí DVKT chụp X-quang 01 phim thanh toán 02 phim	PKĐK Tín Đức	45,683,400	45,683,400	0	0	Chấn chỉnh rút kinh nghiệm
	<b>Tổng cộng</b>			<b>175,747,645</b>			

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ TỪ THÁNG 01/2014 - 9/2019  
(Kèm theo Báo cáo số 917/KL-UBND ngày 18/9/2020 của UBND huyện Vinh Cửu)

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Năm	Số lượng gói thầu theo kế hoạch	Tổng giá trị các gói thầu theo kế hoạch	Số lượng gói thầu thực hiện mua sắm		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giá trúng thầu	Tỷ lệ % giảm giá sau đấu thầu	Giá trị thực tế mua sắm	Ghi chú
				Số lượng gói thầu thực hiện mua sắm	Giá trị					
1	2014	2	7.405.920.792	2	7.405.920.792	Chào hàng cạnh tranh	4.241.842.623	42,7	1.790.208.688	
2	2015	2	1.138.095.640	2	1.138.095.640	Mua sắm trực tiếp	1.136.595.640	0,1	415.582.876	
3	2016	2	9.955.160.210	2	9.955.160.210	Chào hàng cạnh tranh	6.867.696.085	31,0	1.852.905.615	
4	2017	2	6.561.371.947	2	6.561.371.947	Chào hàng cạnh tranh	4.294.788.315	34,5	2.710.671.861	
5	2017 (BS)	3	1.498.366.283	3	1.498.366.283	Mua sắm trực tiếp	1.479.595.450	1,3	734.245.400	
6	9/2019	2	7.183.792.669	2	7.183.792.669	Đấu thầu rộng rãi	4.650.582.300	35,3	1.094.365.300	
Tổng cộng			33.742.707.541		33.742.707.541		22.671.100.413		8.597.979.740	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH CỬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 04

**BIỂU BÁO CÁO VIỆC MUA SẴM THIẾT BỊ Y TẾ TỪ THÁNG 01/2014 – 9/2019**

(Kèm theo Báo cáo số 317 /KL-UBND ngày 13 /3/2020 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tỷ lệ % giảm giá sau đấu thầu	Giá trị thực tế mua sắm	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=(4-5):(4)×100	8	9	10
<b>NĂM 2014</b>									
1		Gói thầu số 01: Vật tư y tế tiêu hao	4,646,405,359	2,243,250,710	Chào hàng cạnh tranh	51,7	68,364,721	1. Công ty CP VTYT HỒNG THIÊN MỸ (ĐC: K11/119, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Anh Loan 2. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan 3. Công ty TNHH TM DVKT BÁCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huệ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hưng 4. Công ty TNHH TTBYT HOÀNG ANH DƯƠNG (ĐC: 461 Tô Hiến Thành, P. 14, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL.: Dương Thủy Dương 5. Công ty TNHH TM & DV TÂN AN KHANG (ĐC: A2 V6 Thị Sáu, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai); Người ĐDPL: Trần Trung Trục 6. Tổng Công ty CP Y TẾ DANAMECO (ĐC: 105 Hùng Vương, Thành Phố Đà Nẵng); Người ĐDPL: Lê Hải Trọng 7. Công ty TNHH DƯỢC KIM ĐÓ (ĐC: 3/1/3 – 3/1/5 Phạm Phú Thứ, P. 11, Q. Tân Bình, TP. HCM); Người ĐDPL: Thái Ngọc Hải 8. Công ty TNHH HOÀNG BẢO NGUYỄN (ĐC: 2977/10 Quốc Lộ 1A, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Khắc Huy 9. Công ty TNHH TTBYT HƯNG PHÁT (ĐC: D7/9, TT Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc	

STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tỷ lệ % giảm giá sau đấu thầu	Giá trị thực tế mua sắm	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Chỉ chú
1	2	3	4	5	6	$7 = ((4 - 5) : 4) \times 100$	8	9	10
2		Gói thầu số 02: Hóa chất	2,759,515,433	1,998,591,913	Chào hàng cạnh tranh	38.1	184,314,290	1. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan 2. Công ty TNHH TM DVKT BẠCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huệ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hưng 3. Công ty TNHH TTBVT HOÀNG ANH DƯƠNG (ĐC: 461 Tô Hiến Thành, P. 14, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Dương Thủy Dương 4. Công ty CP VTYT HỒNG THIÊN MỸ (ĐC: K11/119, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Ánh Loan 5. Công ty CP Y TẾ QUANG MINH (ĐC: Số 108, Tô 26, P. Phường Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội); Người ĐDPL: Trần Quang Trường Q. Đống Đa, TP. Hà Nội); Người ĐDPL: Trần Quang Trường	
<b>NĂM 2015</b>									
3		Gói số 03: Vật tư y tế tiêu hao	397,329,990	395,829,990	Mua sắm trực tiếp	0.4	51,555,600 8,727,600 67,994,056 8,247,120 7,056,000 6,604,500	1. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan 2. Công ty TNHH TTBVT HOÀNG ANH DƯƠNG (ĐC: 461 Tô Hiến Thành, P. 14, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Dương Thủy Dương 3. Công ty TNHH TTBVT Kim Hương (ĐC: 206 Lý Thái Tổ, Phường 01, Quận 3, TP Hà Chí Minh); Người ĐDPL: Cao Thị Kim Chi 4. Công ty TNHH TTBVT HƯNG PHÁT (ĐC: D7/9, TT Tân Tú, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc 5. Công ty TNHH DƯỢC KIM ĐÓ (ĐC: 31/3 - 31/5 Phạm Phú Thứ, P. 11, Q. Tân Bình, TP. HCM); Người ĐDPL: Thái Ngọc Hào 6. Tổng Công ty CP Y TẾ DANAMECO (ĐC: 105 Hùng Vương, Thành Phố Đà Nẵng); Người ĐDPL: Lê Hải Trọng	
4		Gói số 04: Hóa chất	740,765,650	740,765,650	Mua sắm trực tiếp	0.0	183,900,000 5,082,000 35,664,000 14,760,000 25,992,000	1. Công ty TNHH TM DVKT BẠCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huệ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hưng 2. Công ty TNHH TTBVT HOÀNG ANH DƯƠNG (ĐC: 461 Tô Hiến Thành, P. 14, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Dương Thủy Dương 3. Công ty CP VTYT HỒNG THIÊN MỸ (ĐC: K11/119, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Ánh Loan 4. Công ty CP Y TẾ QUANG MINH (ĐC: Số 108, Tô 26, P. Phường Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội); Người ĐDPL: Trần Quang Trường 5. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan	



STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tỷ lệ % giảm giá sau đấu thầu	Giá trị thực tế mua sắm	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	$7 = ((4 - 5) : 4) \times 100$	8	9	10

**NĂM 2016**

5		Gói thầu 01: Hóa chất	4,961,379,860	3,848,061,865	Chào hàng cạnh tranh	28.9	387,390,260	1. Công ty CP DP TBVT HÀ NỘI (ĐC: 02 Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội); Người ĐDPL: Trần Thị Tuyết Nhung	
								19,550,580	2. Công ty TNHH TM DVKT BẠCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huê, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hưng
6		Gói thầu 02: Vật tư y tế tiêu hao	4,993,780,350	3,019,634,220	Chào hàng cạnh tranh	65.4	65,288,750	3. Công ty CP VTYT HỒNG THIÊN MỸ (ĐC: K11/119, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Ánh Loan	
							80,546,400	4. Công ty CP Y TẾ QUANG MINH (ĐC: Số 108, Tô 26, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội); Người ĐDPL: Trần Quang Trường	
							387,390,260	5. Công ty TNHH TRUNG NHÂN (ĐC: Số 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Văn Khanh	
							15,947,400	1. Tổng Công ty CP Y TẾ DANAMECO (ĐC: 105 Hùng Vương, Thành Phố Đà Nẵng); Người ĐDPL: Lê Hải Trọng	
							166,682,500	2. Công ty TNHH TBVT Đức Lộc (ĐC: 68/30/71 XVNT, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Nguyễn Đức Anh	
							84,375,000	3. Công ty TNHH Kỹ Thuật y tế Duyên Hải (ĐC: 60/34 Yên Thế, P. 2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Nguyễn Phan Đức Bảo	
							89,680,350	4. Công ty TNHH TBVT HOÀNG ANH DUONG (ĐC: 461 Tô Hiến Thành, P. 14, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Dương Thùy Dương	
							0	5. Công ty TNHH HOÀNG BẢO NGUYỄN (ĐC: 297/110 Quốc Lộ 1A, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Khắc Huy	
							58,890,960	6. Công ty CP VTYT HỒNG THIÊN MỸ (ĐC: K11/119, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Ánh Loan	
							172,709,226	7. Công ty TNHH TBVT HƯNG PHÁT (ĐC: D/7/9, TT Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc	
5,720,000	8. CỬA HÀNG DỪNG CỤ Y KHOA HỮU ĐỨC (ĐC: 100 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP. HCM)								
1,092,000	9. Công ty TNHH TTB VTYT Huy Hoàng (ĐC: 72/486M Phạm Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, TP. HCM); Người ĐDPL: Phạm Thị Thủy Hương								
25,668,989	10. Công ty TNHH DƯỢC KIM ĐỒ (ĐC: 31/3 - 31/5 Phạm Phú Thứ, P. 11, Q. Tân Bình, TP. HCM); Người ĐDPL: Thái Ngọc Hào								
401,573,200	11. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan								
	12. Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương (ĐC: C29 Khu biệt thự Oasis, Khu dân cư - Singapore, Xã An Phú, Thị xã Thuận An, Bình Dương); Người ĐDPL: Trình Ngọc Duyên								

STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tỷ lệ % giảm giá sau đấu thầu	Giá trị thực tế mua sắm	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	$7 = ((4 - 5) : 4) \times 100$	8	9	10

**NĂM 2017**

7	Gói thầu số 01: Vật tư y tế tiêu hao	3,323,289,537	1,799,407,480	Chào hàng cạnh tranh	84.7	Chào hàng cạnh tranh	29.8	37,897,000	1. Công ty TNHH TBYT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành			
								387,742,430		2. Công ty TNHH TTBYT HUNG PHAT (ĐC: D7/9, TT Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc		
								142,233,000			3. Công ty TNHH TTBYT MINH HOÀNG (ĐC: 63 Thành Thái, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Bảo Trân	
								0				4. Công ty TNHH TM TBYT Thái Thịnh (ĐC: 46/54 đường Trần Văn Ôn, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Vũ Ngọc Duy
								579,384,781				
8	Gói thầu 02: Hóa chất	3,238,082,410	2,495,380,835	Chào hàng cạnh tranh	29.8	Chào hàng cạnh tranh	29.8	181,127,000	1. Công ty TNHH TBYT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành			
								1,382,287,650		2. Công ty TNHH TRUNG NHÂN (ĐC: Số 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Văn Khanh		
								51,121,500			1. Công ty TNHH TBYT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành	
9	Gói 03: Vật tư y tế tiêu hao bổ sung	370,220,000	370,220,000	Mua sắm trực tiếp	0.0	Mua sắm trực tiếp	0.0	0	2. Công ty TNHH TBYT MINH HOÀNG (ĐC: 63 Thành Thái, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Bảo Trân			
								43,464,500		1. Công ty TNHH TBYT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành		
								342,644,400			2. Công ty TNHH TRUNG NHÂN (ĐC: Số 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Văn Khanh	
10	Gói 04: Hóa chất bổ sung	678,500,450	678,500,450	Mua sắm trực tiếp	0.0	Mua sắm trực tiếp	0.0	297,015,000	3. Công ty TNHH TM DVKT BẠCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huệ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hùng			
								449,645,833		Chào hàng cạnh tranh		
11	Gói 05: Vật tư phim X-Quang kỹ thuật số	449,645,833	430,875,000	Chào hàng cạnh tranh	4.4	Chào hàng cạnh tranh	4.4	297,015,000	3. Công ty TNHH TM DVKT BẠCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huệ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hùng			

STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tỷ lệ % giảm giá sau đấu thầu	Giá trị thực tế mua sắm	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	$7 = ((4 - 5) : 4) \times 100$	8	9	10

**NĂM 2019**

12		Gói thầu số 01: Vật tư y tế tiêu hao	3,358,922,471	1,565,757,450	Đấu thầu rộng rãi	115	71,295,000	1. Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Đặng Khang (ĐC: 51 Đoàn Giới, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. HCM); Người ĐDPL: Đặng Phan Giang
							25,439,000	
13		Gói thầu số 02: Hóa chất	3,824,870,198	3,084,824,850	Đấu thầu rộng rãi	24	19,586,450	3. Công ty TNHH TBYT HUNNG PHAT (ĐC: D7/9, TT Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc
							52,700,900	4. Công ty TNHH TBYT MINH HOÀNG (ĐC: 63 Thành Thái, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Bảo Trân
							46,766,870	5. Công ty CP Sản xuất TM Dịch vụ Tân Việt Xanh (ĐC: 43A Đố Thửa Tự, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Mai Thị Mộng Trinh
							195,957,900	6. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan
							33,930,000	1. Công ty TNHH TBYT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành
							561,088,200	2. Công ty TNHH TRUNG NHAN (ĐC: Số 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Văn Khanh
Tổng cộng			33,742,707,541	22,671,100,413			66,272,000	3. Công ty TNHH Công nghệ quốc tế Phú Mỹ (ĐC: KIA Bùn Long, P. 15, Q.10, TP. HCM); Người ĐDPL: Lê Hữu Trí
							21,328,980	4. Công ty CP Sản xuất TM Dịch vụ Tân Việt Xanh (ĐC: 43A Đố Thửa Tự, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Mai Thị Mộng Trinh
							8,597,979,740	

Biểu số 07

**BIỂU CÁC GÓI THẦU MUA SẴM THIẾT BỊ Y TẾ ĐƯỢC KIỂM TRA TỪ THÁNG 01/2014 – 9/2019**

(Kèm theo Báo cáo số 217 /KL-UBND ngày 13 /3/2020 của UBND huyện Vinh Cửu)

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trung thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giảm giá sau đấu thầu		Tỷ lệ %	Giá trị hợp đồng	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Vi phạm phát hiện qua kiểm tra	Ghi chú
						Số tiền	8=((4-5):(4)x1					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	

**NĂM 2014**

1	Gói thầu số 01: Vật tư y tế tiêu hao	4,646,405,359	2,243,250,710	Chào hàng cạnh tranh	2,403,154,649	52	133,569,100	1. Công ty CP VTYT HỒNG THIÊN MỸ (ĐC: K11/119, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Ánh Loan		
							713,748,000	2. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan; Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan		
							1,250,000	3. Công ty TNHH TM DVKT BÁCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huệ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hưng		
							416,019,000	4. CTY/TNHH TBYT HOÀNG ANH DƯƠNG (ĐC: 461 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Dương Thùy Dương		
							482,850,500	5. Công ty TNHH TM & DV TÂN AN KHANG (ĐC: A2, Võ Thị Sáu, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai); Người ĐDPL: Trần Trung Trực		
							185,156,200	6. Tổng Công ty CP Y TẾ DANAMECO (ĐC: 105 Hùng Vương, Thành Phố Đà Nẵng); Người ĐDPL: Lê Hải Trọng		
							119,890,500	7. Công ty TNHH DƯỢC KIM ĐÓ (ĐC: 31/3 – 31/5 Phạm Phú Thứ, P. 11, Q. Tân Bình, TP. HCM); Người ĐDPL: Thái Ngọc Hào		
							15,532,000	8. Công ty TNHH HOÀNG BẢO NGUYỄN (ĐC: 2977/10 Quốc Lộ 1A, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Khắc Huy		
							175,235,410	9. Công ty TNHH TBYT HƯNG PHÁT (ĐC: D7/9, TT Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc		

STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giảm giá sau đấu thầu		Giá trị hợp đồng	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Vi phạm phát hiện qua kiểm tra	Ghi chú
						Số tiền	Tỷ lệ %				
1	2	3	4	5	6	7	8= $\frac{4-5}{4} \times 1$	9	10	11	12
2		Gói thầu số 02: Hóa chất	2,759,515,433	1,998,591,913	Chào hàng cạnh tranh	760,923,520	28	159,874,625	3. Công ty TNHH TTBVT HOÀNG ANH DUƠNG (ĐC: 461 T6 Hiền Thành, P. 14, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Dương Thùy Dương		
								357,643,000	4. Công ty CP VTYT HỒNG THIÊN MỸ (ĐC: K11/119, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Ánh Loan;		
								327,314,288	5. Công ty CP Y TẾ QUANG MINH (ĐC: Số 108, Tô 26, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội); Người ĐDPL: Trần Quang Tường		
<b>NĂM 2015</b>											
3		Gói số 03: Vật tư y tế tiêu hao	397,329,990	395,829,990	Mua sắm trực tiếp	1,500,000	0.4	20,370,000	6. Tổng Công ty CP Y TẾ DANAMECO (ĐC: 105 Hùng Vương, Thành Phố Đà Nẵng); Người ĐDPL: Lê Hải Trọng		
								119,610,000	1. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan; Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan		
								83,269,500	2. Công ty TNHH TTBVT HOÀNG ANH DUƠNG (ĐC: 461 T6 Hiền Thành, P. 14, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Dương Thùy Dương		
								126,135,000	3. Công ty TNHH TTBVT Kim Hương (ĐC: 206 Lý Thái Tổ, Phường 01, Quận 3, TP Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Cao Thị Kim Chi		
								39,095,490	4. Công ty TNHH TTBVT HƯNG PHÁT (ĐC: D7/9, TT Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc		
								7,350,000	5. Công ty TNHH DƯỢC KIM ĐÓ (ĐC: 31/3 - 31/5 Phạm Phú Thứ, P. 11, Q. Tân Bình, TP. HCM); Người ĐDPL: Thái Ngọc Hào		

STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giảm giá sau đấu thầu		Giá trị hợp đồng	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Vi phạm phát hiện qua kiểm tra	Ghi chú
						Số tiền	Tỷ lệ %				
1	2	3	4	5	6	7	8= $\frac{(4-5):4}{2} \times 1$	9	10	11	12
4		Gói số 04: Hóa chất	740,765,650	740,765,650	Mua sắm trực tiếp	0	0	<p>280,950,000</p> <p>109,003,650</p> <p>135,960,000</p> <p>161,560,000</p> <p>53,292,000</p>	<p>1. Công ty TNHH TM DVKT BÁCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huệ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hưng</p> <p>2. Công ty TNHH TTBYT HOÀNG ANH DƯƠNG (ĐC: 461 Tô Hiến Thành, P. 14, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Dương Thùy Dương</p> <p>3. Công ty CP VTYT HỒNG THIÊN MỸ (ĐC: K11/119, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Ánh Loan</p> <p>4. Công ty CP Y TẾ QUANG MINH (ĐC: Số 108, Tô 26, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội); Người ĐDPL: Trần Quang Trường</p> <p>5. Công ty TNHH DCCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan; Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan</p>		

**NĂM 2016**

5		Gói thầu 01: Hóa chất	4,961,379,860	3,848,061,865	Chào hàng cạnh tranh	1,113,317,995	22	<p>91,570,500</p> <p>1,352,830,000</p> <p>330,672,500</p> <p>866,438,550</p> <p>1,206,550,315</p>	<p>1. Công ty CP DP TBVT HÀ NỘI (ĐC: 02 Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội); Người ĐDPL: Trần Thị Tuyết Nhung</p> <p>2. Công ty TNHH TM DVKT BÁCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huệ, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hưng</p> <p>3. Công ty CP VTYT HỒNG THIÊN MỸ (ĐC: K11/119, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Ánh Loan</p> <p>4. Công ty CP Y TẾ QUANG MINH (ĐC: Số 108, Tô 26, P. Phương Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội); Người ĐDPL: Trần Quang Trường</p> <p>5. Công ty TNHH TRUNG NHÂN (ĐC: Số 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Văn Khanh</p>		
---	--	-----------------------	---------------	---------------	----------------------	---------------	----	---------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giảm giá sau đấu thầu		Giá trị hợp đồng	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Vi phạm phát hiện qua kiểm tra	Ghi chú
						Số tiền	Tỷ lệ %				
1	2	3	4	5	6	7	8=(4-5):(4)*100	9	10	11	12
6		Gói thầu 02: Vật tư y tế tiêu hao	4,993,780,350	3,019,634,220	Chào hàng cạnh tranh	1,974,146,130	40	108,376,100	1. Tổng Công ty CP Y TẾ DANAMIBCO (ĐC: 105 Hùng Vương, Thành Phố Đà Nẵng); Người ĐDPL: Lê Hải Trọng		
								380,517,600	2. Công ty TNHH TBVT Đức Lộc (ĐC: 685/30/71 XVNT, P.26, Q.Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Nguyễn Đức Anh		
								783,000,000	3. Công ty TNHH Kỹ Thuật y tế Duyên Hải (ĐC: 60/34 Yên Thế, P. ĐỨC BẢO		
								290,789,250	4. Công ty TNHH TBVT HOÀNG ANH DƯƠNG (ĐC: 461 Tô Hiến Thành, P. 14, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Dương Thùy Dương		
								15,532,000	5. Công ty TNHH HOÀNG BẢO NGUYỄN (ĐC: 2977/10 Quốc Lộ 1A, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Khắc Huy		
								167,138,900	6. Công ty CP VTYT HONG THIÊN MỸ (ĐC: K11/11/19, đường 3/2, P. 12, Q. 10 TP.HCM); Người ĐDPL: Tô Ánh Loan;		
								419,823,270	7. Công ty TNHH TBVT HÙNG PHÁT (ĐC: D/7/9, TT Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc		
								21,930,000	8. CỬA HÀNG DỰNG CỤ Y KHOA HỮU ĐỨC (ĐC: 100 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP. HCM)		
								5,124,000	9. Công ty TNHH TTB VTYT Huy Hoàng (ĐC: 72/486M Phan Huy Lêh, phường 12, quận Gò Vấp, TP. HCM); Người ĐDPL: Phạm Thị Thủy Hương		
								47,091,100	10. Công ty TNHH DƯỢC KIM ĐỎ (ĐC: 31/3 – 31/5 Phạm Phú Thứ, P. 11, Q. Tân Bình, TP. HCM); Người ĐDPL: Thái Ngọc Hào		
								754,470,000	11. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan; Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan		
								25,842,000	12. Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương (ĐC: C29 Khu biệt thự Oasis, Khu dân cư - Singapore, Xã An Phú, Thị xã Thuận An, Bình Dương)		

STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trưng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giảm giá sau đấu thầu		Giá trị hợp đồng	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Vi phạm phát hiện qua kiểm tra	Ghi chú
						Số tiền	Tỷ lệ %				
1	2	3	4	5	6	7	8=(4-5):(4)x100	9	10	11	12

**NĂM 2017**

7		Gói thầu số 01: Vật tư y tế tiêu hao	3.323,289,537	1,799,407,480	Chào hàng cạnh tranh	1,523,882,057	46	104,165,000	1. Công ty TNHH TBYT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành			
								465,534,180				2. Công ty TNHH TBYT HUNG PHAT (ĐC: D/7/9, TT Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc
								287,626,500				3. Công ty TNHH TBYT MINH HOÀNG (ĐC: 63 Thành Thái, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Bảo Tân
								9,272,300				4. Công ty TNHH TM TBYT Thái Thịnh (ĐC: 46/54 đường Trần Văn Oh, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Vũ Ngọc Duy
								932,809,500				5. Công ty TNHH DCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P.12, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan; Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan
8		Gói thầu 02: Hóa chất	3,238,082,410	2,495,380,835	Chào hàng cạnh tranh	742,701,575	23	462,002,000	1. Công ty TNHH TBYT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành			
								2,033,378,835				2. Công ty TNHH TRUNG NHÂN (ĐC: Số 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Văn Khanh
9		Gói 03: Vật tư y tế tiêu hao bổ sung	370,220,000	370,220,000	Mua sắm trực tiếp	0	0	359,610,800	1. Công ty TNHH TBYT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành			
								10,609,200				2. Công ty TNHH TBYT MINH HOÀNG (ĐC: 63 Thành Thái, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Bảo Tân
10		Gói 04: Hóa chất bổ sung	678,500,450	678,500,450	Mua sắm trực tiếp	0	0	217,068,500	1. Công ty TNHH TBYT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành			
								461,431,950				2. Công ty TNHH TRUNG NHÂN (ĐC: Số 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Văn Khanh
11		Gói 05: Vật tư phim X-Quang kỹ thuật số	449,645,833	430,875,000	Chào hàng cạnh tranh	18,770,833	4	430,875,000	Công ty TNHH TM DVKT BẠCH VIỆT (ĐC: 43D/36 Hồ Văn Huê, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM); Người ĐDPL: Phạm Duy Hưng			



STT	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giảm giá sau đấu thầu		Giá trị hợp đồng	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Vi phạm phát hiện qua kiểm tra	Ghi chú
						Số tiền	Tỷ lệ %				
1	2	3	4	5	6	7	8= $\frac{4-5}{5} \times 1$	9	10	11	12
<b>NĂM 2019</b>											
12		Gói thầu số 01: Vật tư y tế tiêu hao	3,358,922,471	1,565,757,450	Đấu thầu rộng rãi	1,793,165,021	53	294,027,000	1. Công ty TNHH Trang thiết bị y tế Đặng Khang (ĐC: 51 Đoàn Giới, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. HCM); Người ĐDPL: Đặng Phan Giang		
								35,660,000	2. Công ty TNHH TBVT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành		
								187,629,650	3. Công ty TNHH TBVT HUNG PHÁT (ĐC: D/7/9, TT Tân Túc, H. Bình Chánh, TP. HCM); Người ĐDPL: Huỳnh Chí Quốc		
								262,883,600	4. Công ty TNHH TBVT MINH HOÀNG (ĐC: 63 Thành Thái, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Bảo Trần		
								202,245,000	5. Công ty CP Sản xuất TM Dịch vụ Tân Việt Xanh (ĐC: 43A Đỗ Thừa Tự, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Mai Thị Mộng Trinh		
								583,312,200	6. Công ty TNHH DCCYK TUYẾT LAN (ĐC: 100 Thành Thái, P. 12, Q. 10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan; Người ĐDPL: Nguyễn Thị Tuyết Lan		
13		Gói thầu số 02: Hóa chất	3,824,870,198	3,084,824,850	Đấu thầu rộng rãi	740,045,348	19	433,775,000	1. Công ty TNHH TBVT Hoàng Phúc (ĐC: 473/8/12 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Thị Thành		
								2,294,024,850	2. Công ty TNHH TRUNG NHÂN (ĐC: Số 55 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.HCM); Người ĐDPL: Nguyễn Văn Khanh		
								257,380,000	3. Công ty TNHH Công nghệ quốc tế Phú Mỹ (ĐC: K1A Bửu Long, P. 15, Q.10, TP. HCM); Người ĐDPL: Lê Hữu Trí		
								99,645,000	4. Công ty CP Sản xuất TM Dịch vụ Tân Việt Xanh (ĐC: 43A Đỗ Thừa Tự, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh); Người ĐDPL: Mai Thị Mộng Trinh		
Tổng cộng			33,742,707,541	22,671,100,413		11,071,607,128					